

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quốc Thông

Bà Lê Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc Tr, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã T B, huyện T B, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phi Th, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 18, xã N P, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2020 và đơn yêu cầu ngày 27 tháng 01 năm 2021 nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Tr trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2017 được sự đồng ý của gia đình hai bên chị và anh Nguyễn Phi Th làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra bất đồng về quan điểm, lối sống, tính tình không hợp nên vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc nên chị Huỳnh Ngọc Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh ngày 14/01/2018 hiện do chị Tr nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Phi Th, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về việc dời ngày xét xử để triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Th vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Ngọc Tr yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phi Th tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 chị Huỳnh Ngọc Tr nộp đơn xin vắng mặt; anh Nguyễn Phi Th đã được triệu tập hợp lệ để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Tr xác định chị và anh Th làm đám cưới chung sống với nhau vào năm 2017, có con chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Tr nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Th không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Ngọc Tr và anh Nguyễn Phi Th là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh ngày 14/01/2018, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy con chung hiện nay do chị Huỳnh Ngọc Tr nuôi dưỡng; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th không có ý kiến gì đối với việc chị Tr yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Huỳnh Thanh V cho chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc Tr xác định không có không yêu cầu. Anh Th cũng không có ý kiến gì đối với việc chị Tr xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Ngọc Tr và anh Nguyễn Phi Th là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh ngày 14/01/2018 cho chị Huỳnh Ngọc Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Huỳnh Ngọc Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006131 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Tr, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Mộng Chi